PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2014/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; lập kế hoạch, xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Lĩnh vực tiêu chuẩn quốc gia

Các lĩnh vực tiêu chuẩn quốc gia được Bộ Công Thương tổ chức xây dựng gồm:

1. Tiêu chuẩn quốc gia về cơ khí.

2. Tiêu chuẩn quốc gia về luyện kim.

3. Tiêu chuẩn quốc gia về công nghiệp điện năng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

4. Tiêu chuẩn quốc gia về dầu khí.

5. Tiêu chuẩn quốc gia về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón vô cơ.

6. Tiêu chuẩn quốc gia về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

7. Tiêu chuẩn quốc gia về công nghiệp tiêu dùng.

8. Tiêu chuẩn quốc gia về công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác.

9. Tiêu chuẩn quốc gia về dịch vụ công nghiệp, thương mại, thương mại điện tử.

10. Các lĩnh vực tiêu chuẩn quốc gia khác theo yêu cầu quản lý của Bộ Công Thương trong từng thời kỳ.

Điều 3. Lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương bao gồm:

1. An toàn kỹ thuật công nghiệp (an toàn các thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng, an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp).

2. An toàn điện trong quản lý, vận hành trang thiết bị điện, sản xuất, phân phối, truyền tải điện.

3. An toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng), khai thác mỏ, dầu khí (trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác dầu khí trên biển).

4. An toàn hóa chất (bao gồm cả hóa dược), vật liệu nổ công nghiệp, phân bón vô cơ.

5. An toàn trong sản xuất cơ khí, luyện kim, năng lượng.

6. An toàn môi trường công nghiệp.

7. An toàn công nghiệp tiêu dùng.

8. An toàn công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác.

9. Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp.

10. Dịch vụ liên quan đến hoạt động thương mại.

11. Thương mại điện tử.

12. Các lĩnh vực khác theo yêu cầu quản lý của Bộ Công Thương trong từng thời kỳ.

Điều 4. Kinh phí hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ và các hoạt động khác của Bộ Công Thương; các khoản hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí bao gồm: tổ chức xây dựng, thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; lập quy hoạch, kế hoạch, rà soát, chuyển đổi, xây dựng, thẩm tra, thẩm định, ban hành, đăng ký, phổ biến áp dụng, kiểm tra và đánh giá quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

3. Dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia từ ngân sách được thực hiện theo quy định pháp luật về tài chính hiện hành.

4. Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định khác có liên quan.

Chương II
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Điều 5. Quy hoạch tổng thể, kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

Theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc lập quy hoạch tổng thể, kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; căn cứ chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, Vụ khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất nội dung xây dựng tiêu chuẩn quốc gia ngành công thương dự kiến đưa vào quy hoạch tổng thể, kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia trình Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, ban hành.

Điều 6. Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hàng năm

1. Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hàng năm của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là kế hoạch TCVN) được thực hiện như sau:

a) Định kỳ quý I hàng năm, Bộ Công Thương thông báo tới các tổ chức, cá nhân yêu cầu đề xuất dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia ngành công thương cho năm sau. Bộ Công Thương tổ chức hội đồng tư vấn xét chọn, chỉ định đơn vị thực hiện. Nội dung dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Căn cứ kết quả tư vấn của hội đồng tư vấn; quy hoạch tổng thể, kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp dự thảo kế hoạch TCVN dự kiến cho năm sau trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Kế hoạch TCVN dự kiến được gửi Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp trước ngày 01 tháng 8 hàng năm;

c) Căn cứ phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học và Công nghệ rà soát, hoàn thiện và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch TCVN.

d) Kế hoạch TCVN bao gồm các nội dung: tên tiêu chuẩn quốc gia; tên tổ chức biên soạn dự thảo; thời gian thực hiện; phương thức xây dựng dự thảo (chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng mới; sửa đổi, bổ sung); kinh phí dự kiến và nguồn

kinh phí. Kế hoạch TCVN được lập theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thực hiện kế hoạch TCVN

a) Căn cứ vào kế hoạch TCVN đã được phê duyệt, Bộ Công Thương giao các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện;

b) Quy trình triển khai dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia được thực hiện theo các quy định hiện hành về quy trình triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Bộ Công Thương; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1-1:2008 Xây dựng tiêu chuẩn - Phần 1: Quy trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn thực hiện.

3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch TCVN

a) Kế hoạch TCVN được điều chỉnh, bổ sung theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Căn cứ ngân sách được phê duyệt cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hàng năm của Bộ Công Thương; đề xuất của các bên liên quan, Vụ Khoa học và Công nghệ rà soát, hoàn thiện và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch TCVN;

b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch TCVN phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 8 của năm kế hoạch và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

1. Thành lập Tổ soạn thảo

Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo tiêu chuẩn quốc gia (Tổ chức biên soạn) đáp ứng các yêu cầu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 thành lập Tổ soạn thảo để xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.

2. Biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

a) Chuẩn bị việc biên soạn dự thảo

- Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (nếu có);

- Tổ chức thu thập thông tin, tài liệu, phương pháp luận, kết quả nghiên cứu có liên quan đến Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia;

- Thông qua đề cương chi tiết triển khai;

- Các công việc khác có liên quan.

b) Triển khai việc biên soạn dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và tổ chức nghiệm thu dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

- Biên soạn dự thảo và bản thuyết minh cho dự thảo;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lấy ý kiến của chuyên gia và các bên liên quan đối với dự thảo tiêu chuẩn quốc gia;

- Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo;

- Nghiệm thu kết quả thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; gửi hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và các tài liệu có liên quan về Vụ Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

1. Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia phải được lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời thông báo trên trang tin điện tử của Bộ Công Thương, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời hạn ít nhất là 60 (sáu mươi) ngày. Nội dung lấy ý kiến quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị soạn thảo tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để thảo luận và góp ý cho dự thảo;

Trường hợp đặc biệt, liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến cho dự thảo tiêu chuẩn quốc gia có thể rút ngắn theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, đơn vị chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và Tổ soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện, lập hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Điều 9. Thẩm tra hồ sơ tiêu chuẩn quốc gia

1. Không quá 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành (sau đây viết tắt là Hội đồng) thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng phải tổ chức họp thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.

2. Căn cứ vào kết quả của Hội đồng, đơn vị chủ trì chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.

Điều 10. Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành

1. Thành phần Hội đồng

a) Hội đồng có từ 07 (bảy) đến 09 (chín) người gồm:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, trong đó ít nhất 01 người là Lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ;

- Các thành viên khác là các chuyên gia trong và ngoài Bộ có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành; đại diện của cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương và đại diện của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Thành viên tổ soạn thảo không được là thành viên Hội đồng.

2. Trách nhiệm của Hội đồng

a) Thẩm tra đánh giá tính đầy đủ và đúng thủ tục;

b) Thẩm tra về chuyên môn kỹ thuật;

c) Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và kết luận chung của Hội đồng; Phiếu đánh giá quy định theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, độc lập các thành viên thảo luận công khai về nhiệm vụ được giao đồng thời chịu trách nhiệm về ý kiến của mình;

b) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên, biểu quyết theo đa số. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo. Kết luận của Hội đồng được lập thành biên bản họp Hội đồng theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp, trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt Phó Chủ tịch Hội đồng là người chủ trì phiên họp.

Điều 11. Thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia

1. Vụ Khoa học và Công nghệ cơ quan đầu mối của Bộ Công Thương tổng hợp hồ sơ tiêu chuẩn quốc gia gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) thẩm định, công bố.

2. Trường hợp hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia không đáp ứng yêu cầu theo quy định, đơn vị chủ trì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi lại Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

3. Sau khi có kết quả thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Trường hợp thống nhất với kết quả thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị chủ trì tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố;

b) Trường hợp không thống nhất với kết quả thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị chủ trì có công văn giải trình các ý kiến không thống nhất, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

1. Hồ sơ thẩm tra

a) Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho cơ quan, tổ chức biên soạn, kèm theo thuyết minh, đề cương đã được phê duyệt;

b) Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia của cơ quan, tổ chức thực hiện dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia;

c) Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia (bao gồm cả văn bản dự thảo và file điện tử) kèm theo bản sao tài liệu gốc được sử dụng làm căn cứ để xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và các tài liệu tham khảo khác;

d) Danh sách tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến; bản tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý;

đ) Các văn bản, tài liệu khác;

e) Công văn đề nghị thẩm tra.

2. Hồ sơ thẩm định, công bố tại Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này;

b) Biên bản thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn quốc gia của Bộ Công Thương và các tài liệu liên quan;

c) Văn bản tiếp thu ý kiến thẩm tra;

d) Công văn đề nghị thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia của Bộ Công Thương.

Điều 13. Bố cục, trình bày nội dung tiêu chuẩn quốc gia

Việc trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia được thực hiện theo TCVN 1-2:2008 xây dựng tiêu chuẩn - quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.

Điều 14. Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia

1. Nguyên tắc và phương thức áp dụng tiêu chuẩn quốc gia

a) Tiêu chuẩn quốc gia được áp dụng trên nguyên tắc tự nguyện. Toàn bộ hoặc một phần tiêu chuẩn trở thành bắt buộc áp dụng khi được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

b) Ưu tiên sử dụng tiêu chuẩn quốc gia một cách thích hợp trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động kinh tế - xã hội khác;

c) Việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Biện pháp áp dụng

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo việc áp dụng việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia cho các đối tượng liên quan;

b) Đẩy mạnh các hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn, công nhận theo các tiêu chuẩn quốc gia hiện hành.

Chương III
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Mục I
KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Điều 15. Kế hoạch năm năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương

1. Kế hoạch năm năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là kế hoạch năm năm QCVN) phải phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, bao gồm định hướng, lộ trình và giải pháp thực hiện, dự kiến kết quả cho từng năm.

2. Nội dung của kế hoạch năm năm QCVN phải thể hiện tính hệ thống, tính đồng bộ đối với các lĩnh vực và đối tượng cần xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên phù hợp với yêu cầu quản lý cho từng năm. Nội dung kế hoạch năm năm QCVN theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự lập và phê duyệt kế hoạch năm năm QCVN

a) Căn cứ vào điều kiện và yêu cầu phát triển của ngành công thương, yêu cầu quản lý đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, môi trường thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, đề xuất của các tổng cục, cục, vụ quản lý chuyên ngành, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá sự cần thiết và đề xuất dự thảo kế hoạch năm năm QCVN;

b) Dự thảo kế hoạch năm năm QCVN được gửi lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời đăng trên trang tin điện tử của Bộ Công Thương 60 (sáu mươi) ngày;

c) Trên cơ sở ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo kế hoạch năm năm QCVN trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

4. Kế hoạch năm năm QCVN được điều chỉnh, bổ sung theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 16. Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng năm

1. Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng năm của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là kế hoạch QCVN) được thực hiện như sau:

a) Định kỳ quý I hàng năm, Bộ Công Thương thông báo tới các tổ chức yêu cầu đề xuất dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành công thương cho năm sau. Bộ Công Thương tổ chức hội đồng tư vấn xét chọn, chỉ định đơn vị thực hiện. Nội dung dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Căn cứ kết quả tư vấn của hội đồng tư vấn xét chọn, chỉ định đơn vị thực hiện dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; căn cứ kế hoạch năm năm QCVN và kết quả rà soát định kỳ việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá sự cần thiết và đề xuất dự thảo kế hoạch QCVN;

c) Dự thảo kế hoạch QCVN được gửi tới Vụ Pháp chế và Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến góp ý;

d) Căn cứ ngân sách được phê duyệt cho hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của năm kế hoạch và ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan,

Vụ Khoa học và Công nghệ rà soát, hoàn thiện và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch QCVN.

2. Nội dung của kế hoạch QCVN bao gồm: tên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần xây dựng; loại quy chuẩn kỹ thuật, tên tổ chức biên soạn dự thảo; thời gian thực hiện; kinh phí dự kiến và nguồn kinh phí. Kế hoạch QCVN được lập theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thực hiện kế hoạch QCVN

Dự án xây dựng QCVN được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành về quy trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương.

4. Kế hoạch QCVN được điều chỉnh, bổ sung theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Định kỳ hàng năm, Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành rà soát các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Kết quả rà soát được lập thành các danh mục kèm theo bản giải trình, gồm: Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần sửa đổi, bổ sung, thay thế và Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần hủy bỏ.

2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định đưa vào kế hoạch QCVN theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

3. Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần hủy bỏ, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bao gồm:

a) Thuyết minh lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học;

b) Tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Các nội dung khác liên quan (nếu có).

4. Trường hợp do yêu cầu cấp thiết quản lý nhà nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo thủ tục rút gọn.

Mục II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, THẨM TRA, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 18. Tổ chức xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Thành lập Tổ soạn thảo

Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải thành lập Tổ soạn thảo để xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

a) Chuẩn bị việc biên soạn dự thảo

- Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (nếu có);

- Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Thông qua đề cương chi tiết kèm theo khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Các công việc khác có liên quan.

b) Triển khai việc biên soạn và tổ chức nghiệm thu dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Biên soạn dự thảo và thuyết minh cho dự thảo;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lấy ý kiến của chuyên gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa dự thảo;

- Nghiệm thu kết quả thực hiện dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; gửi hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tài liệu có liên quan về Vụ Khoa học và Công nghệ.

Điều 19. Lấy ý kiến dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan và đăng trên trang tin điện tử của Bộ Công Thương trong thời hạn ít nhất là 60 (sáu mươi) ngày; gửi Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Nội dung lấy ý kiến quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị soạn thảo tổ chức hội nghị chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để thảo luận và góp ý cho dự thảo;

Trường hợp đặc biệt, liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến cho dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có thể rút ngắn theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trên cơ sở các ý kiến góp ý đơn vị chủ trì tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 20. Thẩm tra hồ sơ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Không quá 7 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Vụ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương

quyết định thành lập Hội đồng kỹ thuật chuyên ngành quy định tại Điều 10 Thông tư này thẩm tra dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng phải tổ chức họp thẩm tra.

2. Căn cứ vào kết quả của Hội đồng, đơn vị chủ trì chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

3. Trường hợp cần thiết phải xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mang tính liên ngành, Vụ khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Công Thương có văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 21. Thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Thẩm định tại Bộ Khoa học và Công nghệ

Hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được hoàn thiện được gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định. Sau khi có kết quả thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Trường hợp nhất trí với ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ dự thảo gửi Vụ Pháp chế thẩm định trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo quy định;

b) Trường hợp không nhất trí với ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ có văn bản trình Bộ trưởng Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ quản lý và cấp mã số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương là QCVN xx : yyyy/BCT, trong đó:

a) QCVN là chữ viết tắt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

b) xx là số hiệu quy chuẩn;

c) yyyy là năm ban hành, giữa số hiệu quy chuẩn và năm ban hành được phân cách bằng dấu hai chấm (:);

d) BCT là chữ viết tắt tên Bộ Công Thương, đặt sát năm ban hành và được phân cách bằng dấu gạch chéo (/).

Điều 22. Hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Hồ sơ thẩm tra

a) Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho cơ quan, tổ chức biên soạn, kèm theo thuyết minh, đề cương đã được phê duyệt;

b) Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

c) Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (bao gồm cả văn bản dự thảo và file điện tử) kèm theo bản sao tài liệu gốc được sử dụng làm căn cứ để xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tài liệu tham khảo khác;

d) Danh sách tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến; bản tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý;

đ) Các văn bản, tài liệu khác;

e) Công văn đề nghị thẩm tra.

2. Hồ sơ thẩm định tại Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này;

b) Biên bản thẩm tra dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương và các tài liệu liên quan;

c) Văn bản tiếp thu ý kiến thẩm tra;

d) Công văn đề nghị thẩm định.

3. Hồ sơ thẩm định tại Vụ Pháp chế

a) Các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này;

b) Kết quả thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Văn bản tiếp thu ý kiến thẩm định;

d) Dự thảo Thông tư, dự thảo tờ trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 23. Đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Bộ Công Thương thực hiện việc đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ban hành theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

2. Hồ sơ đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bao gồm:

a) Bản đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

c) Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 24. Thông báo về việc ban hành, phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành phải được đăng trên trang tin điện tử của Bộ Công Thương và công báo theo quy định.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan lập kế hoạch triển khai việc phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đưa vào kế hoạch hoạt động tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng năm của Bộ Công Thương.

Điều 25. Trình bày và thể hiện nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Trình bày, thể hiện nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 30/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN.

Mục III
ÁP DỤNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 26. Nguyên tắc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được áp dụng bắt buộc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được sử dụng làm cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Điều 27. Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy

1. Công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Đối tượng của hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy là sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

3. Căn cứ để chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy được quy định cụ thể trong từng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28.Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

Vụ Khoa học và Công nghệ có các trách nhiệm sau:

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch năm năm QCVN, kế hoạch TCVN, kế hoạch QCVN hàng năm của Bộ Công Thương.

2. Tổ chức thẩm tra dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; thẩm tra, trình ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

3. Là cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý và hướng dẫn hoạt động chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra về hoạt động quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

5. Đề xuất phân bổ kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương.

6. Đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công.

7. Xây dựng quy trình ISO hóa về xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương.

Điều 29. Trách nhiệm của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương

1. Vụ Pháp chế

a) Thẩm định hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành hoặc hủy bỏ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

b) Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai việc phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của Bộ.

2. Các đơn vị khác thuộc Bộ

a) Đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Đề xuất việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các lĩnh vực được phân công;

c) Chỉ đạo, quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy các lĩnh vực được phân công.

Điều 30. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức chủ trì xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Cá nhân, tổ chức được giao xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức, thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm về mặt nội dung, tiến độ và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2015.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để sửa đổi, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Quốc Hưng

Phụ lục I

DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

1. Tên tiêu chuẩn

2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn

3. Tổ chức (hoặc cá nhân) đề nghị

Tên tổ chức (cá nhân).....

Địa chỉ.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản: (nếu có).....

4. Tình hình đối tượng tiêu chuẩn trong nước và ngoài nước

5. Lý do và mục đích xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia

- Tiêu chuẩn đáp ứng những mục tiêu nào sau đây:

+ Thông tin, thông hiểu ☐ + Tiết kiệm ☐

+ An toàn sức khỏe môi trường ☐ + Giảm chủng loại ☐

+ Đổi lẫn ☐ + Các mục đích khác (ghi dưới) ☐

+ Chức năng công dụng chất lượng ☐

- Tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không? ☐ có ☐ không

- Căn cứ:

+ Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu phát triển KTXH của Nhà nước không? ☐ có ☐ không

+ Thuộc chương trình nào?

+ Yêu cầu hài hòa tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực): ☐ có ☐ không

6. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn

- Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (hoặc sửa đổi bổ sung):

+ Thuật ngữ và định nghĩa ☐ + Tiêu chuẩn cơ bản ☐

+ Phân loại ☐ + Yêu cầu an toàn vệ sinh ☐

+ Ký hiệu ☐ + Yêu cầu về môi trường ☐

+ Thông số và kích thước cơ bản ☐ + Lấy mẫu ☐

+ Yêu cầu kỹ thuật ☐ + Phương pháp thử và kiểm tra ☐

+ Tiêu chuẩn về quá trình ☐ + Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản ☐

+ Tiêu chuẩn về dịch vụ ☐ + Các khía cạnh và yêu cầu khác (*ghi cụ thể ở dưới*) ☐

- Bố cục, nội dung các phần chính của Tiêu chuẩn quốc gia dự kiến:

- Nhu cầu khảo nghiệm tiêu chuẩn quốc gia trong thực tế: ☐ có ☐ không

(*Nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm*)

- Nhu cầu tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm chuyên đề: ☐ có ☐ không

(Nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung thảo luận, quy mô, địa điểm, sản phẩm và kết quả)

7. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia

- Phương thức thực hiện:

+ Xây dựng mới ☐ + Sửa đổi, bổ sung ☐

+ Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ☐ + Thay thế ☐

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia (bản chụp kèm theo);

- Thuyết minh dự án và báo cáo khoa học.

8. Kiến nghị thành lập Tổ soạn thảo

9. Cơ quan phối hợp

- Tổ chức, cá nhân xây dựng dự thảo đề nghị:

- Ban kỹ thuật tiêu chuẩn có liên quan phải lấy ý kiến:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lấy ý kiến:

10. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Biên soạn dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia		
2	Lấy ý kiến		
3	Hội nghị chuyên đề		
4	Hoàn chỉnh dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và lập Hồ sơ dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia		
5	Thẩm tra Hồ sơ dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia		
6	Gửi hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia để thẩm định		
7	Thẩm định dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia		
8	Lập Hồ sơ Tiêu chuẩn quốc gia trình duyệt		
9	Trình duyệt và công bố		

11. Dự toán kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí dự kiến:....., trong đó:

- Ngân sách Nhà nước:.....

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân: *(ghi rõ của tổ chức cá nhân nào, nếu có)*

.....

- Nguồn khác:.....

b) Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện: *(theo Thông tư liên tịch số 45/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật)*

....., ngày... tháng... năm...

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị
dự án Tiêu chuẩn quốc gia

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục II

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA HÀNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA NĂM.... *(năm kế hoạch)*

STT	Lĩnh vực/Đối tượng TCVN	TÊN TCVN	PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG TCVN	TỔ CHỨC BIÊN SOẠN/BAN KỸ THUẬT XÂY DỰNG DỰ THẢO TCVN	THỜI GIAN THỰC HIỆN		KINH PHÍ DỰ KIẾN (TRIỆU ĐỒNG)			GHI CHÚ
					BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	TỔNG SỐ	NSNN	NGUỒN KHÁC	
1	**LĨNH VỰC A**									
1.1	ĐỐI TƯỢNG....									
	.....									
2	**LĨNH VỰC B**									
2.1	ĐỐI TƯỢNG....									
	.....									

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TCVN HÀNG NĂM

Nội dung chính của bản thuyết minh bao gồm các mục sau:

- Căn cứ xây dựng kế hoạch;
- Thời gian thực hiện;
- Mục tiêu;
- Tính phù hợp với quy hoạch tổng thể và kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia;
- Sự phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hiện hành (không trùng lặp, v.v.);
- Sự đáp ứng nhu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh, hội nhập kinh tế quốc tế, nhu cầu hài hòa tiêu chuẩn, v.v.;
- Dự kiến kế hoạch hướng dẫn, phổ biến áp dụng TCVN được công bố theo kế hoạch;
- Dự kiến kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí;
- Các dự án xây dựng TCVN kèm theo./.

Phụ lục III
MẪU PHIẾU LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA/QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHIẾU LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO TCVN/QCVN

Tên dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

Cơ quan chủ trì soạn thảo:

Cơ quan (người) được trưng cầu ý kiến:

Chức danh khoa học:

Ngày nhận được bản Dự thảo TCVN/QCVN:

1. Nhận xét: ghi lần lượt các nhận xét sau đây:

- Sự phù hợp của Dự thảo TCVN/QCVN với mục tiêu đề ra ban đầu trong Dự án xây dựng TCVN/QCVN;

- Nhận xét về hồ sơ TCVN/QCVN (có đầy đủ và đúng thủ tục không);

- Nhận xét về sở cứ của các yêu cầu kỹ thuật được đề xuất;

- Nhận xét về mức độ tương đương giữa Dự thảo TCVN/QCVN với các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực có cùng đối tượng tiêu chuẩn hóa;

- Nhận xét về tính khả thi của Dự thảo TCVN/QCVN trong điều kiện Việt Nam.

2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung chi tiết: liệt kê các điểm đề nghị sửa đổi bổ sung chi tiết kèm theo lý do và giải pháp đề xuất.

3. Kết luận:

- Kiến nghị về khả năng ban hành và áp dụng TCVN/QCVN.

....., ngày.... tháng.... năm....
Cơ quan (người) được trưng cầu ý kiến
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

(Dành cho thành viên Hội đồng thẩm tra TCVN/QCVN)

1. Tên tiêu chuẩn/quy chuẩn:

2. Năm kế hoạch:

3. Tổ chức soạn thảo:

4. Nội dung và kết quả thẩm tra:

4.1. Về hồ sơ dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

a) Tính đầy đủ

Hồ sơ QCVN phải bảo đảm đầy đủ các tài liệu sau:

+ Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo TCVN/QCVN ☐

+ Dự án xây dựng TCVN/QCVN đã được phê duyệt ☐

+ Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo TCVN/QCVN ☐

+ Dự thảo TCVN/QCVN ☐

+ Bản thuyết minh ☐

+ Bản sao tài liệu gốc ☐

+ Danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi dự thảo để lấy ý kiến ☐

+ Bản tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý ☐

+ Các văn bản góp ý ☐

+ Công văn đề nghị thẩm tra dự thảo TCVN/QCVN ☐

b) Tính phù hợp

• Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo TCVN/QCVN: (nhận xét về nội dung báo cáo quá trình xây dựng dự thảo theo các công việc đã được phê duyệt trong dự án TCVN/QCVN):

• Bản thuyết minh dự thảo TCVN/QCVN: (nhận xét về mức độ thể hiện của bản thuyết minh đối với nội dung dự thảo TCVN/QCVN, sự bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và tính đồng thuận của dự thảo TCVN/QCVN đáp ứng được nội dung và mục tiêu đề ra):

• Các ý kiến góp ý cho Dự thảo TCVN/QCVN: (phân tích các ý kiến góp ý nhận được về tính đầy đủ theo dự kiến trong dự án xây dựng quy chuẩn, kết quả xử lý và tiếp thu các ý kiến góp ý của tổ chức và tại Hội nghị chuyên đề):

4.2. Về nội dung dự thảo TCVN/QCVN:

4.2.1. Sự phù hợp của TCVN/QCVN với quy định của pháp luật và cam kết quốc tế có liên quan.

4.2.2. Tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống TCVN/QCVN:

4.2.3. Việc tuân thủ các yêu cầu nghiệp vụ, trình tự, thủ tục xây dựng TCVN/QCVN:

a) Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo TCVN/QCVN:

b) Về bố cục và thể hiện nội dung:

c) Về trình bày dự thảo TCVN/QCVN *(số ký hiệu, tờ bìa, lời nói đầu…)*:

d) Về phương thức xây dựng dự thảo TCVN/QCVN *(tính phù hợp của phương thức xây dựng dự thảo tiêu chuẩn đã thực hiện, v.v.)*:

5. Ý kiến đề nghị chỉnh sửa *(ghi cụ thể những tài liệu cần bổ sung, những nội dung cần hoàn thiện để có thể trình thẩm định)*:

5.1. Hồ sơ TCVN/QCVN

5.2. Dự thảo TCVN/QCVN

6. Kết luận và kiến nghị

6.1. Kết luận

a) Về tuân thủ các trình tự thủ tục xây dựng dự thảo TCVN/QCVN:

b) Về hồ sơ dự thảo TCVN/QCVN:

c) Về nội dung dự thảo TCVN/QCVN:

6.2. Kiến nghị *(về việc khả năng chuyển hồ sơ dự thảo TCVN sang Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định và công bố TCVN, v.v.)*:

Đối với Hồ sơ dự thảo TCVN

- **Nhất trí** ☐ **Không nhất trí** ☐ chuyển hồ sơ dự thảo TCVN sang Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định và công bố TCVN.

Đối với Hồ sơ dự thảo QCVN

- **Nhất trí** ☐ **Không nhất trí** ☐ chuyển hồ sơ dự thảo QCVN sang Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định QCVN.

(Nếu không nhất trí, đề xuất giải pháp hiệu chỉnh hồ sơ dự thảo TCVN để có thể chuyển sang Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định và công bố TCVN)

Người nhận xét
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Phụ lục V

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẨM TRA
CỦA HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH

1. Tên Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

Tổ chức biên soạn:

2. Ngày họp Hội đồng:

3. Địa điểm họp Hội đồng:

4. Thành phần Hội đồng (Theo Quyết định số...)

- Số có mặt:

- Số vắng mặt:

- Chủ tịch Hội đồng:

5. Thư ký Hội đồng giới thiệu đại biểu, tóm tắt quá trình xây dựng Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

6. Chủ tịch Hội đồng đề xuất và thông qua nội dung chương trình làm việc.

7. Đại diện Tổ chức biên soạn báo cáo nội dung Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, việc tiếp thu các ý kiến đóng góp qua các lần trưng cầu ý kiến.

8. Ý kiến nhận xét của các phản biện.

9. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và các đại biểu.

10. Chủ tịch Hội đồng kết luận chung và kiến nghị:

- Sự đáp ứng của Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với mục tiêu quản lý của Bộ Công Thương;

- Căn cứ khoa học/pháp lý của Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Sự phù hợp với điều kiện thực tế của Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Kiến nghị các sửa đổi bổ sung cụ thể cần thực hiện (nếu có);

- Kiến nghị về việc thẩm định.

11. Tổng hợp kết quả các Phiếu thẩm tra

- Đồng ý với kết luận của Chủ tịch Hội đồng:

- Các ý kiến khác:

- Đánh giá kết quả đề tài dự án:

- Kiến nghị Bộ Công Thương phê duyệt và hoàn tất thủ tục hành chính gửi Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia/Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sang Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định:

....., ngày.... tháng.... năm....

Thư ký Hội đồng **Chủ tịch Hội đồng**

Phụ lục VI

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA NĂM NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Từ năm.... đến năm.....

STT	Chuyên ngành/ Lĩnh vực/đối tượng cụ thể QCVN	Loại QCVN	Số lượng QCVN cần xây dựng						Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
			Tổng số	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	**Chuyên ngành A**											
1.1	Lĩnh vực...											
1.1.1	Đối tượng....											
	.....											
2	**Chuyên ngành B**											
2.1	Lĩnh vực...											
2.1.1	Đối tượng....											
	.....											

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

(Kèm theo kế hoạch)

Nội dung chính của bản thuyết minh bao gồm các mục sau:

- Căn cứ xây dựng kế hoạch năm năm (phân tích sự liên quan và yêu cầu thực hiện theo quy hoạch phát triển quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, yêu cầu quản lý nhà nước, chương trình quốc gia, văn bản cấp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cam kết quốc tế, khu vực song phương và đa phương, v.v...);
- Mục tiêu;
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý trong lĩnh vực chuyên ngành được phân công;
- Xác định nhu cầu xây dựng QCVN trong từng lĩnh vực;
- Xác định đối tượng cụ thể và loại QCVN cần xây dựng;
- Dự kiến về khả năng bảo đảm nguồn kinh phí và kinh phí thực hiện;
- Dự kiến thời gian thực hiện;
- Kiến nghị biện pháp thực hiện;
- Các nội dung khác có liên quan;
- Các phụ lục kèm theo (nếu có).

Phụ lục VII

DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Tên gọi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

3. Cơ quan, tổ chức/cá nhân đề nghị

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản (nếu có):.....

4. Tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước và ngoài nước

5. Lý do và mục đích xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đáp ứng những mục tiêu quản lý nào sau đây:

+ Bảo đảm an toàn	☐	+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia	☐
+ Bảo đảm vệ sinh, sức khỏe	☐	+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	☐
+ Bảo vệ môi trường	☐	+ Các mục tiêu quản lý khác (ghi rõ mục tiêu quản lý)	☐

- Quy chuẩn kỹ thuật chứng nhận hoặc công bố hợp quy quốc gia dùng để: ☐

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan

+ Trích dẫn tên gọi, số chỉ thị, văn bản có liên quan đến yêu cầu quản lý nêu trên

+ Yêu cầu hài hòa trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu vực

+ Các yêu cầu quản lý khác

6. Loại quy chuẩn kỹ thuật

+ Quy chuẩn kỹ thuật chung ☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật an toàn ☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật môi trường ☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình ☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ ☐

+ Quy chuẩn kỹ thuật khác ☐

7. Những vấn đề sẽ quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Những vấn đề sẽ quy định (hoặc soát xét):

+ Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho lĩnh vực quản lý	☐	+ Yêu cầu về chất thải	☐
+ Quy định về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật cho nhóm sản phẩm, dịch vụ, quá trình	☐	+ Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai tác, chế biến sản phẩm, hàng hóa	☐
+ An toàn sinh học	☐	+ An toàn, vệ sinh trong dịch vụ kinh doanh, thương mại	☐
+ An toàn cháy nổ	☐	+ An toàn vệ sinh trong dịch vụ du lịch	☐
+ An toàn xây dựng	☐	+ An toàn vệ sinh trong dịch vụ giải trí, văn hóa, thể thao	☐
+ An toàn điện	☐	+ An toàn trong dịch vụ môi trường	☐
+ Yêu cầu về chất lượng môi trường xung quanh	☐	+ An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác (liệt kê cụ thể)	☐

- Bố cục, nội dung các phần chính của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (dự kiến):

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế: ☐ có ☐ không

(Nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm)

- Nhu cầu tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm chuyên đề: ☐ có ☐ không

(Nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung thảo luận, quy mô, địa điểm, sản phẩm và kết quả)

8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Phương thức thực hiện:

+ Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trên cơ sở tiêu chuẩn ☐

+ Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trên cơ sở tham khảo tài liệu, dữ liệu khác ☐

+ Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia kết hợp cả tiêu chuẩn và các tài liệu khác ☐

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc *gia (bản sao kèm theo):...*

- Thuyết minh dự án và báo cáo khoa học

9. Kiến nghị Tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Cơ quan, tổ chức biên soạn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ☐

(tên cơ quan, tổ chức chủ trì biên soạn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia)

- Tổ soạn thảo soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ☐

(dự kiến thành viên Tổ soạn thảo)

10. Cơ quan phối hợp xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

11. Dự kiến tiến độ thực hiện

STT	Nội dung	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Chuẩn bị biên soạn dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia		
2	Biên soạn dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: - Lấy ý kiến chuyên gia - Khảo nghiệm dự thảo - Hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia		
3	Tổ chức thông báo và lấy ý kiến rộng rãi		
4	Tổ chức Hội nghị chuyên đề		
5	Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trình duyệt		
6	Thẩm định hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trình duyệt		
7	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia		

12. Dự toán kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí dự kiến:..., trong đó:

- Ngân sách Nhà nước:...

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân *(ghi rõ của tổ chức cá nhân, nếu có)*:...

- Nguồn khác:...

b) Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện: *(theo Thông tư liên tịch số 45/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật)./.*

....., ngày... tháng... năm...
Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị
dự án Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
Ký tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục VIII

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA HÀNG NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA... *(năm kế hoạch)*

STT	Lĩnh vực/ Đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN	Tổ chức biên soạn Dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	**Lĩnh vực A**									
1.1	Đối tượng....									
	.....									
2.	**Lĩnh vực B**									
2.1	Đối tượng....									
	.....									

Ghi chú: Kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải kèm theo:

- Dự án xây dựng QCVN cho từng đối tượng QCVN hoặc nhóm đối tượng QCVN;
- Dự kiến chương trình phổ biến, hướng dẫn áp dụng cho các QCVN được ban hành theo kế hoạch./.

Phụ lục IX

BẢN ĐĂNG KÝ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BẢN ĐĂNG KÝ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Số:...../..... *(số thứ tự đăng ký/năm đăng ký)*

1.	**Bộ Công Thương**
2.	**Số Thông tư ngày ban hành:**.....
3.	**Ký hiệu quy chuẩn kỹ thuật:**.....
4.	**Lần ban hành, soát xét, sửa đổi** (nếu có):.....
5.	**Tên quy chuẩn kỹ thuật:**..... .....
6.	**Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:**.....
7.	**Tóm tắt nội dung:**.....
8.	**Số trang:**.....
9.	**Thời gian có hiệu lực:**.....

BỘ TRƯỞNG